

Số: 23/2022/QĐST-DS

Đ, ngày 07 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 236/2021/TLST - DS ngày 24 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn T**

Trụ sở đóng tại: số X, đường Đ, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Ngọc Tường Q, sinh năm 1984; địa chỉ: số M, đường N, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo pháp luật (Giám Đốc).

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1975; địa chỉ: số K, đường N, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; (Văn bản ủy quyền số 09/UQ-NTHT ngày 28/6/2022).

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng T**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: số P, đường T, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hồng T: Bà Võ Nguyên H, sinh năm: 1971; địa chỉ: Phòng N, Lô E, Chung Cư Y, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; (Văn bản ủy quyền số 14507, quyền số 06/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/6/2022 do văn phòng công chứng Bình T chứng nhận).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Hồng T đồng ý trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn TOPPYCO tổng số tiền là: 4.276.015.766đ (*Bốn tỷ hai trăm bảy mươi sáu triệu không trăm mười lăm nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng*); trong đó, số tiền thuê nhà Công ty trách nhiệm hữu hạn T đã trả nhưng chưa sử dụng là 2.956.666.666đ (*Hai tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*) và tiền đầu tư tư vấn phong thủy, tư vấn thiết kế, thực hiện thi công, sửa chữa, cải tạo tài sản thuê là 1.319.349.100đ (*Một tỷ ba trăm mười chín triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn một trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện nhận chịu 56.138.007đ (*Năm mươi sáu triệu một trăm ba mươi tám nghìn không trăm lẻ bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.138.000đ (*Năm mươi sáu triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001390 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (do bà Lâm Nhật L nộp thay).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Thúy Ngọc